TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 39 /2023/QĐST-DS	*Ngũ Hành Sơn, ngày 18 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2023 TLST-DS ngày 17/04/2023 .

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết được toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Phương Đ.Địa chỉ trụ sở: 41-45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Trịnh Văn T, Chức vụ: Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh H, chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch Sơn Trà - chi nhánh Trung Việt theo Giấy ủy quyền số 66/2021/UQ-CT.HĐQT ngày 30/6/2021 của Chủ tịch hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Phương Đ. Ông H ủy quyền cho ông Đinh Văn Q, chức vụ: Chuyên viên thu hồi nợ; ông Lê Đình V, chức vụ: Trưởng bộ phận thu hồi nợ. Địa chỉ: 34-36 Q, phường T, quận H, TP Đ theo giấy ủy quyền số 04/GUQ-OCB.23 ngày 13/01/2023.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Anh Đ, sinh năm: 1977. HKTT: Khối phố M, phường A, TP T, tỉnh Q. Địa chỉ:150 Ng, quận N, thành phố Đ. Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm: 1968. Ông Diện ủy quyền cho bà Trần Thị Anh Đ, sinh năm: 1977. HKTT: Khối phố M, phường A, P Tam K, tỉnh Q. Địa chỉ liên hệ: Số 150 Ng, quận Ng, thành phố Đ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Thống nhất ông Nguyễn Hữu D và bà Trần Thị Anh Đ có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Phương Đ gồm các khoản nợ tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 0163/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 13/11/2020, số tiền gốc là 3.008.702.746 đồng và lãi tạm tính đến 02/06/2023 là 335.764.060 đồng (gồm lãi trong hạn tạm tính đến ngày 02/6/2023 là 313.623.817đồng và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 02/6/2023 là 22.140.243đồng).

- Hợp đồng tín dụng số 0080/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 06/05/2022, số tiền nợ gốc là 174.966.400 đồng và lãi tạm tính đến 02/06/2023 là 18.733.330

đồng(gồm lãi trong hạn tạm tính đến ngày 02/6/2023 là 17.361.044đồng và lãi quá hạn tạm tính đến ngày 02/6/2023 là 1.372.286đồng).Tổng 02 khoản nợ: 3.538.166.536 đồng .

Thời hạn trả: Trả vào một lần vào ngày 11/02/2024.

Kể từ ngày 03/6/2023 ông D và bà Đ còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận Hợp đồng tín dụng số 0163/2020/HĐTD-OCB-CN ngày 13/11/2020 và Hợp đồng tín dụng số 0080/2022/HĐTD-OCB-CN ngày 06/05/2022 đã ký kết cho đến khi thanh toán xong mọi khoản nợ.

Trường hợp ông Dbà Đ vi phạm cam kết trả nợ theo thỏa thuận thì tài sản thế chấp là nhà và đất, tại Thửa đất số 140(cũ 46), tờ bản đồ số 101(cũ B2.1), đường Nguyễn Nghiễm, KDC Làng Đá Mỹ Nghệ Non Nước, Phường Hòa Hải, Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN 064962, Số vào sổ cấp GCN: CTs 12578, do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Đà Nẵng cấp ngày 04/03/2013 đã được điều chỉnh đứng tên vợ chồng ông Nguyễn Hữu Diện và TrầnThị Anh Đ, theo Hợp đồng thế chấp số 0163/2020/BĐ ngày 13/11/2020 được xử lý phát mãi thu hồi nợ.

Án phí DSST: Ông Nguyễn Hữu D và bà TrầnThị Anh Đ phải chịu là 51.381.665đồng .

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000đồng thỏa thuận ngân hàng tự nguyện chịu (đã nộp và chi xong).

Hoàn trả cho ngân hàng TMCP Phương Đông số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn là 49.345.000đồng, theo biên lai thu số 0009605 ngày 13/4/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>:
- Đương sự
- VKSND cùng cấp
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

đã ký

Lương Thị Anh